

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHAN BỘI CHÂU**

**PHƯƠNG HƯỚNG,
CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2025 - 2030 TẦM NHÌN 2035**

Ea Dong, tháng 5 năm 2025

**PHƯƠNG HƯỚNG, CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2025 - 2030 TẦM NHÌN 2035**

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019 ban hành theo Văn bản số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường TH và Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 10 tháng 12 năm 2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/ 2018/TT-BGDĐT, Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT, ban hành CTGDPT tổng thể và chương trình các môn học, hoạt động giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT- BGDĐT ngày 4 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục học sinh tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 28/2020 /TT-BGDĐT ngày 4 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ trường tiểu học;

Thực hiện Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Ea Drong lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 26 tháng 5 năm 2020 Quy định định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ vào tình hình thực tiễn của nhà và địa phương, trường tiểu học Phan Bội Châu xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn 2035 cụ thể như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ NHÀ TRƯỜNG

Trường Tiểu học Phan Bội Châu thuộc xã Ea Drong được thành lập theo Quyết định số: 01/QĐ ngày 06/9/1979 Về việc thành lập trường Phổ thông cơ sở Nông trường Phú Xuân, do UBND huyện Krông Puk, tỉnh Đắk Lắk cấp và Quyết định số 86/TC-CB ngày cấp 01/03/1996 do Giám đốc Sở GD&ĐT tỉnh Đắk Lắk cấp về việc đổi tên trường Phổ thông cơ sở Nông trường Phú Xuân thành trường tiểu học Phan Bội Châu, với tổng diện tích 10.410 m²

Trường đã được công nhận Trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm học 2020.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của trường tương đối đảm bảo cho việc dạy và học, có đủ sân chơi bãi tập. Cảnh quan trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn.

II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Môi trường bên trong nhà trường

1.1. Đặc điểm của nhà trường năm học 2024-2025:

1.1.1. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên

***Ưu điểm:**

- Tổng số CB GV CNV: 39; Trong đó: CBQL hiện tại: 02, GV: 32, Nhân viên: 5.

- Trình độ chuyên môn: Đại học 31 đạt 79,9%; Cao đẳng: 4 chiếm 10,3% ; Trung cấp: 03, chiếm 1,7%.

- Công tác tổ chức quản lý: Ban giám hiệu khá năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong lãnh đạo chỉ đạo. Xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai, kiểm tra đánh giá sâu sát. Được sự tin tưởng và tín nhiệm của cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên: Tập thể sư phạm là một khối đoàn kết, có ý thức kỷ luật tốt, có tinh thần tự giác, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, đa số cán bộ, giáo viên và nhân viên đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Cơ sở vật chất có đủ tỷ lệ 1 lớp/ phòng, các phòng học có tivi dạy học và được kết nối mạng Internet.

*** Hạn chế:**

- Giáo viên chưa đủ về số lượng so với vị trí việc làm.
- Giáo viên tiếng Anh còn thiếu so với số lớp hiện tại.
- Số ít giáo viên lớn tuổi ngại đổi mới, ứng dụng CNTT vào giảng dạy còn hạn chế.
- Cơ sở vật chất đang trong thời gian đầu tư xây dựng, quy hoạch lại mạng lưới trường lớp, nên khá chật vật trong việc sắp xếp bố trí lớp học.

1.1.2. Số lượng-Chất lượng học sinh:

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	791	806	800	796	785	
	- Nữ	395	400	399	387	361	
	- Dân tộc	339	339	348	362	366	
	- Khối lớp 1	162	169	177	173	156	
	- Khối lớp 2	169	148	149	170	165	
	- Khối lớp 3	69	161	153	147	172	
	- Khối lớp 4	158	166	160	150	147	
	- Khối lớp 5	133	162	161	156	145	
2	Tổng số tuyển mới	159	154	165	163	143	
3	Học 2 buổi/ngày	791	806	800	796	785	
4	Bán trú	380	270	320	320	320	
5	Nội trú						
6	Bình quân số học sinh/lớp	31.64	32.24	32	31.84	31.4	
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	791/791	806/806	800/800	796/796	785/785	
	- Nữ	395/395	400/400	399/399	387/387	361/361	
	- Dân tộc thiểu số	339/339	337/337	348/348	362/362	366/366	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)			4	9	37	
9	Tổng số học sinh giỏi cấp quốc gia (nếu có)					04	
10	Tổng số học	16	10	14	11	14	

	sinh thuộc đối tượng chính sách						
	- Nữ	7	6	5	9	9	
	- Dân tộc thiểu số	12	6	4	4	5	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	3	3	7	5	11	
	Các số liệu khác (nếu có)						

+ HS phổ cập GDTH ĐĐT: mức độ 3

+ Hiệu quả đào tạo sau 5 năm (2019-2024): 152/161, tỷ lệ 94,4%

1.1.3. Về cơ sở vật chất:

+ Phòng Hiệu trưởng: 01 phòng (39,78 m²)

+ Phòng Phó hiệu trưởng: 01 phòng (39,78 m²)

+ Phòng Kế toán+ Văn thư: 01 phòng (39,78 m²)

+ Phòng Hội đồng: 01 phòng (119,34 m²)

+ Phòng học: 25 phòng.

+ Phòng Thư viện: 01 (42 m²)

+ Phòng đọc thư viện: 01 (42 m²)

+ Phòng Tiếng Anh: 01 (42 m²)

+ Phòng tin học: 02 (Điểm trường chính 1 phòng, 42 m² với 20 máy đã được kết nối Internet; điểm trường lẻ 01 phòng, 39,78 m² với 16 máy đã được kết nối Internet).

+ Phòng GD nghệ thuật: 01 (42 m²)

+ Phòng Y tế: 1 phòng - 21 m², Phòng thiết bị: 01 phòng- 30 m²

+ Nhà ăn bán trú lớp 1: 01 (42 m²)

+ Nhà ăn bán trú lớp 2 đến 5: 01 (120 m²)

+ Nhà bảo vệ: 01 (30 m²)

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại.

* Ưu điểm:

- Cơ sở vật chất trường đảm bảo nhu cầu dạy và học.

- Khuôn viên trường xanh – sạch – đẹp, thoáng mát.

- Trong lớp có các tủ đồ dùng dạy học, thiết bị dạy học tương đối đầy đủ phục vụ cho các hoạt động dạy và học.

- Thư viện trường đã đạt Thư viện Tiên tiến và được đầu tư thư viện thân thiện dự án Room read

- Phòng học đủ 1 lớp/ 1 phòng, bàn ghế học sinh 2 chỗ ngồi đúng quy định.

- 12 phòng cao tầng; 17 phòng học Bán kiên cố. Trường có các hạng mục: phòng học tin học cơ bản đảm bảo nhu cầu dạy và học.

- Một số công trình phụ trợ: Hệ thống nhà vệ sinh, nước sạch đảm bảo.

*** Hạn chế:**

- Khối phòng học: Những phòng học bán kiên cố đã xuống cấp, hết niên hạn sử dụng (Nhà trường đã có chủ trương xây dựng 10 phòng học thay thế 8 phòng học xuống cấp trong hè 2025);

- Khối phòng hỗ trợ học tập (Phòng truyền thống Đội); Khối phòng phụ trợ (nhà để xe giáo viên); Khu bãi tập bằng sân đất đã xuống cấp và thuộc khu vực đất bàn giao cho trường Mầm non Phú Xuân.

- Nhà vệ sinh học sinh số bồn tiêu/ tiêu không đủ phục vụ học sinh theo quy định và đã xuống cấp trầm trọng.

- Trang thiết bị dạy học đã hư hỏng nhiều, chưa có kinh phí thay thế.

1.1.4. Tài chính: Ngân sách Nhà nước cấp 100 % kinh phí.

Hàng năm nhà trường được nhà nước cấp kinh phí đủ thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên. Tuy nhiên nguồn kinh phí phân bổ cho sửa chữa, xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học rất hạn chế.

1.1.5. Hoàn thiện và đổi mới:

Chất lượng giáo dục đứng trong tốp đầu của huyện, đã khẳng định được vị trí trong ngành giáo dục của Huyện, được học sinh và phụ huynh học sinh tin cậy:

Năm 2020 trường được công nhận lại trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 nhà trường có 02 năm đạt “Tập thể lao động xuất sắc” được UBND huyện tặng giấy khen và 03 năm đạt “Tập thể lao động tiên tiến”.

1.1.6. Lãnh đạo và quản lý:

- Công tác tổ chức quản lý của ban giám hiệu năng nổ nhiệt tình, sáng tạo. Xây dựng Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục theo chương trình GDPT 2018.

III. Phân tích các điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức.

1. Điểm mạnh

- Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương.
- Trường có Chi bộ 16 đảng viên nên thuận tiện cho việc lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền thực hiện nhiệm vụ trong tất cả các hoạt động của nhà trường.
- Cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn Đại học, đã qua các lớp chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị, có kinh nghiệm nhiều năm trong công tác quản lý.
- Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, năng nổ trong công tác, 89,2% giáo viên đạt trình độ Đại học, còn 10,8% giáo viên có trình độ Trung cấp và Cao đẳng. Có nhiều giáo viên có kinh nghiệm và vận dụng phương pháp linh hoạt sáng tạo trong việc giảng dạy và giáo dục học sinh.
- Chất lượng và hiệu quả giáo dục đào tạo tương đối cao, mang tính ổn định.
- Các lĩnh vực khác về tổ chức quản lý tài chính, thi đua, Công đoàn, Đội thiếu niên trong nhà trường hoạt động nhịp nhàng, hiệu quả.
- Phối hợp tốt với phụ huynh trong tất cả các hoạt động của nhà trường.
- Khuôn viên xanh, sạch, đẹp.

2. Điểm yếu

- CSVC đang trong thời gian quy hoạch lại diện tích sử dụng đất, xây dựng lại các phòng học thay thế các phòng học xuống cấp, chuyển đổi vị trí cổng trường,...để sáp nhập, xóa bỏ điểm trường. Vì vậy, trong thời gian xây dựng sẽ thiếu các công trình sau:
 - + Nhà đa năng;
 - + 02 phòng học;
 - + Nhà để xe giáo viên và học sinh
 - + 02 nhà vệ sinh học sinh
 - + Khoảng 200m tường rào;
 - + Giếng nước sinh hoạt;
 - + Nhà bếp và nhà ăn bán trú.
- + Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy hoạch mới.
- Nhiều trang thiết bị, đồ dùng dạy học hư hỏng, không đáp ứng dạy và học.
- Một vài giáo viên chưa thích ứng với việc sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.
- Một số ít phụ huynh chưa thật sự quan tâm đến các hoạt động của trường.

3. Thời cơ

- Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, Chính quyền địa phương, sự đồng thuận của tập thể cán bộ giáo viên nhân viên, sự tin nhiệm của học sinh và phụ huynh học sinh.

- Đội ngũ cán bộ giáo viên được đào tạo cơ bản có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt, có trình độ Đại học khá cao.

- UBND huyện Cư M'gar đã có Quyết định số 3063/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Cư M'gar về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Ea Drong, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2035; Và Hội đồng nhân dân Tỉnh đã có Nghị quyết số 15/NQ-HĐND, ngày 14/7/2023 Nghị quyết Bổ sung, điều chỉnh danh mục dự án phải thu hồi đất để phát triển KT-CH vì lợi ích quốc gia, công cộng tại Nghị quyết 49/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2022, Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 và Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; dự án đầu tư có sử dụng đất phải chuyển mục đích dưới 10 héc ta đất trồng lúa, trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Nên diện tích của nhà trường có đủ để phát triển cơ sở hạ tầng trường học trong giai đoạn mới.

4. Thách thức

- Trường tiểu học Phan Bội Châu đang trong thời kỳ chuyển đổi diện tích sử dụng đất, CSVC hầu hết đầu tư xây dựng mới, nên cơ bản phụ thuộc vào sự đầu tư của Nhà nước.

- Việc sáp nhập điểm trường buôn Gram B về điểm trường chính để học. Tuy khoảng cách không xa, nhưng ý thức học tập và sự quan tâm của CMHS tại buôn Gram B còn thấp, nên để duy trì số lượng và nâng cao chất lượng học tập của học sinh là một vấn đề rất khó khăn với nhà trường. Đòi hỏi phải có sự phối hợp tốt giữa nhà trường, gia đình và địa phương.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, trong khi mà nhà trường nhiều năm liên tục thiếu về biên chế.

- Đòi hỏi việc ứng dụng CNTT, AI, chuyển đổi số trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ giáo viên, nhân viên càng cao.

- Xã hội ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng giáo dục trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Giáo dục học sinh không chỉ phụ thuộc nhà trường mà là trách nhiệm giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

5. Xác định vấn đề ưu tiên

- Đẩy mạnh công tác Phổ cập giáo dục trên cơ sở đảm bảo chất lượng giáo dục; trước mắt chống học sinh bỏ học, tập trung phụ đạo học sinh chưa hoàn thành. Phân đầu đạt được trường có chất lượng cao.

- Xây dựng cơ sở vật chất: khu hành chính, khối phòng học, các phòng chức năng, phòng thư viện, cải tạo sân chơi, quy hoạch hệ thống cây xanh, tôn tạo cảnh quan trường hợp đảm bảo Xanh – sạch – đẹp – an toàn.

- Tham mưu tuyển dụng đủ số lượng, đủ cơ cấu cán bộ giáo viên, đảm bảo chất lượng. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, tăng cường bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên có đủ khả năng thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học; đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của mỗi học sinh.

- Chất lượng giáo dục học sinh có sự chuyển biến toàn diện, đặc biệt là rèn kỹ năng sống để phát triển năng lực con người Việt Nam trong thời kỳ hội nhập.

- Xây dựng văn hoá Nhà trường, tạo dựng môi trường làm việc thân thiện.

- Tham mưu Đảng ủy xã xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, đề nghị UBND tỉnh Đắk Lắk công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 vào tháng 10/2025 và phấn đấu xây dựng trường đạt chuẩn mức độ 2 vào năm 2030. Xây dựng trường hạnh phúc.

PHẦN II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2025-2030

I. Tổng quan

Trong suốt quá trình xây dựng và phát triển, trường tiểu học Phan Bội Châu là một trường có vị thế khá tốt trong huyện. Nhà trường đang từng bước ổn định, phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành, luôn giữ vững tập thể Lao động tiên tiến, tập thể lao động xuất sắc, giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia, xây dựng nhà trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của các bậc phụ huynh và học sinh trong địa bàn xã nói riêng và khu vực lân cận nói chung.

Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn 2035 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường, hoạt động của ban Lãnh đạo trường cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên nhân viên và học sinh nhà trường. Là căn cứ tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND xã có hoạch định phát triển nhà trường. Đồng thời là kim chỉ nam trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch năm học hàng năm.

Xây dựng và triển khai kế hoạch của trường Tiểu học Phan Bội Châu là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông, thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2025 – 2027 và Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030. Trường Tiểu học Phan Bội Châu cùng các trường tiểu học trong toàn xã/ tỉnh, xây dựng ngành giáo dục của tỉnh Đắk Lắk nói chung, địa phương xã Cuôr Đăng (mới) nói riêng phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh và của đất nước.

II. Định hướng phát triển

1. Quy mô số lớp, số học sinh.

Dự kiến số lớp, số học sinh giai đoạn 2025-2030

Năm học	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Toàn trường	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
2025-2026	5	140	5	146	5	160	5	172	5	147	25	765
2026-2027	5	150	5	140	5	146	5	160	5	172	25	768
2027-2028	5	150	5	150	5	140	5	146	5	160	25	746
2028-2029	5	155	5	150	5	150	5	140	5	146	25	741
2029-2030	5	157	5	155	5	150	5	150	5	140	25	752

2. Tầm nhìn: Xây dựng nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới. Nhà trường có môi trường giáo dục đáng tin cậy, chất lượng; Giáo viên, học sinh luôn tự tin, năng động và luôn có khát vọng vươn lên. Tiếp tục giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3. Từng bước xây dựng các tiêu chí trường đạt chuẩn mức độ 2 vào năm 2030.

3. Sứ mệnh: Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, có kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện.

Chất lượng là danh dự của nhà trường.

III. Các nhóm phát triển trường giai đoạn 2025 – 2030

1. Nhóm phát triển hoạt động giáo dục

1.1. Phát triển giáo dục

1.1.1. Mục tiêu phát triển giáo dục

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới theo TT Số: 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục & Đào tạo ngày 26 tháng 12 năm 2018.

Duy trì dạy học 2 buổi/ngày đối với 100% học sinh. Dạy học ngoại ngữ đối với 100% học sinh lớp 1,2.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng cao nhất nhu cầu học tập của học sinh. Từ năm 2025 đến năm 2030 có 98 % trở lên học sinh học đúng độ tuổi ở các khối lớp, 95%-100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học, 100% hoàn thành chương trình tiểu học. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mức độ 3.

1.1.2. Phát triển chất lượng giáo dục

Chỉ tiêu về chất lượng từ năm 2025 đến 2030

Năm học	Số	Kết quả xếp loại giáo dục				Ghi chú
		Xuất sắc	HTT	Hoàn thành	Chưa HT	
2025-2026	765	115	268	367	15	
2026-2027	768	115	269	369	15	
2027-2028	746	112	261	359	14	
2028-2029	741	111	259	357	14	
2029-2030	752	113	263	361	15	

1.1.3. Giải pháp thực hiện

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về vai trò, vị trí và sự cần thiết phải đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể sư phạm đối với sự nghiệp phát triển nhà trường.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh qua các môn học. Đổi mới phương pháp dạy học, dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và đổi mới công tác đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Thường xuyên kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên trong trường. Tự học, tự bồi dưỡng.

1.2. Đảm bảo chất lượng

1.2.1. Các điều kiện đảm bảo chất lượng

- Đảm bảo tối đa về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ giáo viên giảng dạy; sắp xếp và bố trí đủ số lượng giáo viên, đảm bảo cơ cấu giáo viên, nhất là giáo viên bộ môn.

- Đảm bảo đủ phòng học để học 2 buổi/ngày, có phòng bộ môn, phòng chức năng và các công trình phụ trợ. Đảm bảo trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

- Đẩy mạnh thực hiện ứng dụng CNTT trong công tác quản lý; ứng dụng phần mềm quản lý giáo dục, phần mềm quản lý cán bộ giáo viên nhân viên.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí cán bộ giáo viên hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu.

1.2.2. Các biện pháp quản lý nâng cao chất lượng

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo quy định; dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên bằng nhiều biện pháp: Tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn trên chuẩn, dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hè, dự thao giảng cụm, trường, dự giờ đồng nghiệp, tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, đăng ký tiết dạy tốt, học tốt... Các tổ khối sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

- Tổ chức các hoạt động theo hướng lấy học sinh làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Tăng cường phụ đạo học sinh chưa hoàn thành và bồi dưỡng học sinh năng khiếu, giáo dục đạo đức cho học sinh trong tất cả các môn học.

- Thực hiện đạt và vượt các chỉ về chất lượng giáo dục và đào tạo như:

+ Đối với học sinh: tỷ lệ huy động trẻ vào lớp 1, học sinh hoàn thành chương trình lớp học, học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học, học sinh năng khiếu. Duy trì bếp ăn bán trú cho học sinh.

+ Đối với giáo viên: thực hiện các chỉ tiêu về chuyên đề, dạy tốt, hội giảng, thao giảng, dự giờ, phong trào thi giáo viên dạy giỏi các cấp, phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm, phong trào thi đua ...

1.2.3. Các hoạt động đảm bảo chất lượng

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục.

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học

- Thực hiện mục tiêu Phổ cập giáo dục tiểu học, Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi.

- Bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên kiến thức và kỹ năng tuyên truyền với các bậc cha mẹ học sinh và cộng đồng về công tác giáo dục học sinh.

- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động trải nghiệm đạt hiệu quả.

1.2.4. Hoạt động tự đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng

- Việc tự đánh giá chất lượng trường học thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Công tác tự đánh giá của nhà trường thực hiện theo đúng Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Thông tư 22/2024/TTBGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và

công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

2. Nhóm phát triển đội ngũ

2.1. Mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức

Xây dựng đội ngũ CB-GV-NV đủ về số lượng, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực, tận tụy yêu nghề mến trẻ, đoàn kết thống nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của trường. Cụ thể:

- Đối với Cán bộ quản lý: 100% trình độ Đại học; 100% tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị; 100% được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục; có chứng chỉ ngoại ngữ và tin học. Đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hằng năm đều được xếp loại Khá trở lên.

- Đối với Giáo viên: 100% trình độ đào tạo đại học, 100% giáo viên biết ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, 100% giáo viên đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ loại Khá trở lên, trong đó có 25% giáo viên được xếp loại xuất sắc; 100% giáo viên đều xếp loại Khá, Tốt về chuyên môn nghiệp vụ, không có giáo viên xếp loại Trung bình; 80% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 10% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi tỉnh; 100% giáo viên được xếp loại khá, giỏi về bồi dưỡng thường xuyên.

2.2. Nhu cầu về đội ngũ cán bộ, viên chức

Nhu cầu đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên từ 2025 đến 2030

Năm học	Số lớp	TS CB, GV, NV	CB QL	GV							NV				
				Văn hóa	ÂN	MT	TD	NN	Tin	TPT Đội	KT	VT, TQ	YT	TV, TB	BV
2025-2026	25	44	2	29	2	1	2	3	1	1	1	1	1	1	1
2026-2027	25	45	2	29	2	1	2	3	1	1	1	1	1	1	1
2027-2028	25	45	2	29	2	1	2	3	1	1	1	1	1	1	1
2028-2029	25	45	2	29	2	1	2	3	1	1	1	1	1	1	1
2029-2030	25	45	2	29	2	1	2	3	1	1	1	1	1	1	1

2.3. Giải pháp phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Khuyến khích đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý tự học, tự rèn để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng tốt theo yêu cầu của xã hội.

Tạo môi trường thuận lợi để cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy hết khả năng của mình; tích cực, sáng tạo trong công việc và có những việc làm mang tính đột phá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản,

có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, khoa học, hợp tác, đề cao tính tự giác, tính kỷ luật.

Tạo điều kiện để giáo viên tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, phấn đấu đến năm 2030 có 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019.

Thực hiện đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và quy hoạch một cách khoa học, có tầm nhìn dài hạn.

Triển khai và thực hiện tốt công tác dân chủ trong nhà trường; hàng năm xây dựng kế hoạch và thực hiện công khai các hoạt động trong nhà trường theo đúng quy định. Xây dựng bầu không khí làm việc đồng thuận, phát huy vai trò gương mẫu trong lãnh đạo, tạo khối đoàn kết nhất trí cùng nhau hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ đề ra.

- Phát huy vai trò cá nhân, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi công việc. Từng bước hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu thời đại công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.

3. Nhóm phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

3.1. Mục tiêu phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

- Xây dựng trường đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Ứng dụng công nghệ thông tin/ chuyển đổi số trong dạy học và công tác quản lý nhà trường.

- Đầu tư xây dựng hệ thống phòng học, phòng bộ môn, các công trình phụ trợ để tổ chức các hoạt động giáo dục hiệu quả

3.2. Nhu cầu về cơ sở vật chất

Nhu cầu về đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2025 đến 2030 Đơn vị: triệu đồng

Hạng mục đầu tư	Đơn vị tính	Số lượng	Diện tích (m ²)	Thành tiền
1. Khối phòng học	Phòng			
- Phòng học	Phòng	10	872,9	6.494
- Phòng học bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật	Phòng	01	55	500
- Phòng học bộ môn Ngoại ngữ	Phòng	01	55	500
- Phòng học bộ môn Tin học	Phòng		55	500
- Phòng đa chức năng	Phòng	01	120	1.350
2. Khối phòng hỗ trợ học tập				
Phòng thiết bị	Phòng	01	34	500

Phòng truyền Thống	Phòng	01	34	500
Phòng Đội Thiếu niên	Phòng	01	34	500
3. Khối phụ trợ				
Phòng Y tế trường học	Phòng	01	34	500
Khu để xe học sinh	Phòng	01	50	150
Khu vệ sinh học sinh	Khu	02	150	500
- Cổng trường		01		977
- Tường rào	m	01	46,6	
- Sân bê tông	m ²	01	767,0	
4. Khối phòng hành chính quản trị				
- Nhà bảo vệ	Phòng	01	34	200
- Khu để xe giáo viên	Phòng	01	280	200
5. Khu sân chơi, thể dục thể thao				
Sân bóng chuyền	sân	01	216	50
Sân bóng đá mini	sân	01	721	50
6. Khối phục vụ sinh hoạt				
Nhà bếp	nhà	01	60,9	500
Nhà ăn	nhà	01	210	1500

Tham mưu UBND xã hoàn thành thủ tục đề nghị cấp quyền sử dụng đất đối với diện tích được chuyển đổi mới theo NQ 15/NQ-HĐND tỉnh Đắk Lắk.

Nhu cầu về mua sắm trang thiết bị dạy học giai đoạn 2025 đến 2030

Đơn vị: triệu đồng

Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Thành tiền
Thiết bị dạy học tối thiểu	Bộ	5	250
Thiết bị dùng chung			
Máy tính	Bộ	05	75
Máy chiếu	Bộ	0	0
Thiết bị âm thanh	Bộ	02	30
Thiết bị phòng giáo dục nghệ thuật	Bộ	3	45
Phòng học ngoại ngữ (LAB)	Bộ	1	15

Trang thiết bị phòng thư viện	Bộ	1	35
Tổng cộng			

Dự kiến lộ trình về đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2026 đến 2030

Hạng mục đầu tư	Dự kiến năm thực hiện
- Phòng học	2025
- Phòng học bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật	2027
- Phòng học bộ môn Ngoại ngữ	2027
- Phòng học bộ môn Tin học	2027
- Phòng đa chức năng	2027
- Phòng thiết bị	2030
- Phòng truyền Thống	2030
- Phòng Đội Thiếu niên	2030
- Phòng Y tế trường học	2030
- Khu để xe học sinh	2026
- Khu vệ sinh học sinh	2026
- Cổng trường	2025
- Tường rào	2025
- Tường rào sau	2026
- Sân bê tông	2025
- Nhà bảo vệ	2026
- Khu để xe giáo viên	2026
- Sân bóng chuyền	2030
- Sân bóng đá mini	2030
- Nhà bếp	2028
- Nhà ăn	2028

3.3. Giải pháp phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo xây dựng trường đảm bảo đủ số phòng học cho học sinh học tập, vui chơi và đầy đủ phòng chức năng.

- Tiếp tục bổ sung, chuẩn hóa trang thiết bị dạy học từ nguồn kinh phí giao quyền tự chủ theo quy định và yêu cầu trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất, trang bị thiết bị phục vụ dạy học.

- Quy hoạch môi trường bên trong và bên ngoài, quy hoạch lại cây xanh, hoa cảnh tạo môi trường xanh-sạch-đẹp thể hiện môi trường trường học thân thiện, học sinh tích cực.

4. Nhóm phát triển nguồn lực tài chính

4.1. Kế hoạch và biện pháp tăng nguồn lực tài chính

- Huy động nguồn tài chính từ tất cả các nguồn: ngân sách nhà nước và địa phương, các nguồn tài trợ; vận động nhân dân và cha mẹ học sinh.

- Tranh thủ sự đầu tư, ủng hộ của các doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội

4.2. Giải pháp thực hiện

- Thực hiện đúng theo nguyên tắc tài chính. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định

- Tuyên truyền, vận động nhân dân thường xuyên phối hợp hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động. Bàn bạc thống nhất và theo dõi thu chi các khoản thu ngoài ngân sách.

- Huy động các nguồn lực xã hội khác như: Doanh nghiệp tư nhân, các mạnh thường quân, ... hỗ trợ thêm kinh phí trang bị thêm một số trang thiết bị, đồ dùng học tập, hỗ trợ cấp học bổng, giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó.

- Tham mưu với địa phương, các cấp có thẩm quyền tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng trường học.

5. Phát triển và quảng bá thương hiệu

Thực hiện tốt Websise nhà trường, cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục thông qua các hội nghị, diễn đàn ...

Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

Xây dựng thương hiệu và sự tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên viên chức.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

PHẦN III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng: Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, viên chức nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

- Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

- Phổ biến công khai Kế hoạch chiến lược đến toàn viên chức người lao động và phụ huynh học sinh được biết.

2. Phó Hiệu trưởng: Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Tổ trưởng chuyên môn:

- Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện

4. Giáo viên, viên chức: Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc nhằm để bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

5. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường:

- Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch phát triển nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

6. Ban đại diện cha mẹ học sinh:

- Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch phát triển nhà trường.

- Tăng cường giáo dục gia đình, vận động phụ huynh học sinh quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

Trên đây là phương hướng chiến lược xây dựng phát triển trường Tiểu học Phan Bội Châu giai đoạn 2025 - 2030 và tầm nhìn 2035 đã được thông qua Chi bộ Đảng, Hội đồng trường và tập thể Hội đồng sư phạm. Đề nghị các bộ phận, cá nhân nghiêm túc thực hiện tốt kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD-ĐT;
- UBND Xã Ea Dơng
- Ban ĐD CMHS;
- HĐT và TTCM;
- Lưu VT.



Trần Thị Bạch Yến

**PHÊ DUYỆT
CỦA UBND XÃ EA DRÔNG**

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Trường

**PHÊ DUYỆT CỦA
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

KT. TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



H Lum Niê